TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH BÌNH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, về việc "*Ly hôn"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thông Thị D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị D; Vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2022, bản khai của nguyên đơn chị Thông Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 13/6/2019. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về là đánh chị và anh T còn có tình ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm và hiện nay anh T đã có người phụ nữ

khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Nguyễn Hữu T vắng mặt nên chị yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu T. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được tống đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh T tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu T.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Thông Thị D và anh Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 13/6/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thông Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị D trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về là đánh chị và anh T còn có tình ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm và hiện nay anh T đã có người phụ nữ khác.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Xét mâu thuẫn của chị D và anh T đã trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị D thì anh T không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Thông Thị D và anh Nguyễn Hữu T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thông Thị D.

- *Về con chung*: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí*:* Chị Thông Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thông Thị D. Chị Thông Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thông Thị D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005879 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2022). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hồng Sơn, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Hoa